

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BẮC NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 347/QĐ-UBND

Bắc Ninh, ngày 15 tháng 8 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phân bổ vốn đầu tư công năm 2023
(Nguồn tăng thu, tiết kiệm chi năm 2022 – đợt 2)

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC NINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương năm 2019;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước năm 2015; Luật Đầu tư công năm 2019 và các văn bản hướng dẫn thực hiện;

Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công; Nghị định số 99/2021/NĐ-CP ngày 11/11/2021 của Chính phủ quy định về quản lý, thanh toán, quyết toán dự án sử dụng vốn đầu tư công;

Căn cứ Nghị quyết số 86/NQ-HĐND ngày 08/12/2021 và các Nghị quyết điều chỉnh của Hội đồng nhân dân tỉnh phê duyệt, điều chỉnh Kế hoạch và phương án phân bổ kế hoạch đầu tư công trung hạn tỉnh Bắc Ninh giai đoạn 2021-2025; Nghị quyết số 191/NQ-HĐND ngày 12/4/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc phân bổ vốn đầu tư công năm 2023 (Nguồn tăng thu, tiết kiệm chi năm 2022 - đợt 1);

Căn cứ Nghị quyết số 212/NQ-HĐND ngày 07/7/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc phân bổ vốn đầu tư công năm 2023 (Nguồn tăng thu, tiết kiệm chi năm 2022 – đợt 2);

Căn cứ các Quyết định: số 579/QĐ-UBND 28/12/2021 và các Quyết định điều chỉnh của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc giao, giao bổ sung Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 nguồn ngân sách địa phương;

Căn cứ Quyết định số 11/2021/QĐ-UBND ngày 19/5/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Ninh ban hành Quy định về quản lý đầu tư công trên địa bàn tỉnh;

Xét đề nghị của Liên Sở Tài chính – Kế hoạch và Đầu tư tại Tờ trình số 60/LS:TC-KH&ĐT ngày 01/8/2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phân bổ vốn đầu tư công năm 2023 từ nguồn tăng thu, tiết kiệm chi năm 2022 - đợt 2 đối với dự án đã đủ thủ tục đầu tư theo quy định với tổng số tiền là 478.734,9425 triệu đồng (Bốn trăm bảy tám tỷ bảy trăm ba tư triệu chín trăm bốn hai nghìn năm trăm đồng).

(Chi tiết theo phụ lục đính kèm)

Điều 2. Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, Kho bạc Nhà nước tỉnh Bắc Ninh theo chức năng phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan hướng dẫn chủ đầu tư sử dụng vốn đúng mục đích, hiệu quả và thanh toán, quyết toán theo quy định hiện hành; các Chủ đầu tư được giao kế hoạch vốn đầy nhanh tiến độ dự án, cam kết giải ngân vốn được giao, thực hiện tạm ứng, thu hồi 100% vốn tạm ứng đúng quy định, không để xảy ra thất thoát, lãng phí, tiêu cực trong quản lý và sử dụng ngân sách Nhà nước.

Điều 3. Thủ trưởng các cơ quan: Văn phòng UBND tỉnh; Tài chính; Kế hoạch và Đầu tư; Kho bạc Nhà nước Bắc Ninh, các Chủ đầu tư và các cơ quan, đơn vị có liên quan căn cứ Quyết định thi hành. / *Hết*

Nơi nhận :

- Như Điều 3;
- TT TU, TTHĐND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch và các PCT UBND tỉnh;
- Văn phòng Tỉnh ủy;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KTTH.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Ngô Tân Phụng



**PHÂN BỐ CHI TIẾT KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2023
TỪ NGUỒN TĂNG THU, TIẾT KIỆM CHI BỔ SUNG CHI ĐẦU TƯ**

(Kèm theo Quyết định số 347/QĐ-UBND ngày 15/8/2023 của UBND tỉnh Bắc Ninh)

Đơn vị: triệu đồng

STT	Nội dung	Chủ đầu tư	Địa điểm xây dựng	Địa điểm mở tài khoản (chi tiết đến quận, huyện)	Mã số dự án đầu tư	Mã ngành kinh tế (loại, khoản)	Thời gian khởi công hoàn thành	Quyết định đầu tư dự án			Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025	Vốn đã giải ngân từ khởi công đến hết kế hoạch năm trước	Kế hoạch đầu tư công năm 2023			Ghi chú
								Số, ngày, tháng, năm	Tổng mức đầu tư				Tổng số	Thu hồi vốn đã ứng trước	Trả nợ đọng xây dựng cơ bản	
									Tổng số	Trong đó: phần vốn ngân sách nhà nước						
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
	DỰ ÁN DO ĐỊA PHƯƠNG QUẢN LÝ															
A	Vốn ngân sách nhà nước								3.116.667	3.116.667	1.834.683	137.003	478.734,9425	0	0	
	<i>Vốn trong nước</i>								3.116.667	3.116.667	1.834.683	137.003	478.734,9425	0	0	
	<i>Vốn nước ngoài</i>															
A.1	Vốn ngân sách địa phương (cấp tỉnh)								3.116.667	3.116.667	1.834.683	137.003	478.734,9425	0	0	
I	Dự án đã có quyết định phê duyệt quyết toán								83.624	83.624	6.683	61.299	6.541,783	0	0	
I.1	Lĩnh vực các hoạt động kinh tế					280			83.624	83.624	6.683	61.299	6.541,783	0	0	
	<i>Nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy lợi và thủy sản</i>								83.624	83.624	6.683	61.299	6.541,783	0	0	
1	Cải tạo, nâng cấp kênh tiêu Ao Quan, kênh tiêu Cống Đá, thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh	Ban QLDA ĐTXD các công trình NN&PTNT	Thành phố Từ Sơn	Kho bạc nhà nước tỉnh Bắc Ninh	7644851	283	2018-2019	1555 ngày 30/10/2017	29.988	29.988	3.435,78	24.000	3.360,197			
2	Cải tạo, nâng cấp tuyến đê bồi Song Giang - Giang Sơn, làm đường bộ hộ đê kết hợp đường giao thông nông thôn	Ban QLDA ĐTXD các công trình NN&PTNT	Huyện Gia Bình	Kho bạc nhà nước tỉnh Bắc Ninh	7472459	283	2015-2018	1149 ngày 30/10/2014	53.636	53.636	3.247	37.299	3.181,586			
II	Dự án chuyển tiếp								209.552	209.552	174.000	75.404	8.193,1595	0	0	
II.1	Các hoạt động kinh tế					280			209.552	209.552	174.000	75.404	8.193,1595	0	0	
	Lĩnh vực giao thông								209.552	209.552	174.000	75.404	8.193,1595	0	0	
3	Dự án ĐTXD đường tỉnh ĐT.282B đoạn từ ĐT.285 đến đường dẫn cầu Bình Than, huyện Gia Bình	Ban quản lý các dự án xây dựng huyện Gia Bình	Huyện Gia Bình	Kho bạc nhà nước tỉnh Bắc Ninh	7945903	292	2020-2024	1750/QĐ-UBND ngày 30/10/2019; QĐ 1647/QĐ-UBND ngày 27/12/2021	209.552	209.552	174.000	75.404	8.193,1595			
	<i>Ngân sách Trung ương</i>								92.000	92.000	92.000	55.404				
	<i>Ngân sách địa phương đối ứng</i>								117.552	117.552	82.000	20.000	8.193,1595			
III	Dự án khởi công mới năm 2023					280			2.823.490	2.823.490	1.654.000	300	464.000	0	0	
III.1	Các hoạt động kinh tế															
	Lĩnh vực giao thông															
4	Dự án thành phần 2.3: Xây dựng đường song hành (đường đô thị) địa phận tỉnh Bắc Ninh thuộc dự án ĐTXD đường Vành đai 4 - Vùng Thủ đô Hà Nội (đoạn qua địa phận tỉnh Bắc Ninh)	Ban QLDA XD Giao thông	Các huyện, thị xã và thành phố: Thuận Thành, Gia Bình, Quế Võ và Bắc Ninh	Kho bạc nhà nước tỉnh Bắc Ninh	7985057	292	Từ năm 2022, cơ bản hoàn thành năm 2026 và đưa vào khai thác từ năm 2027	538/QĐ-UBND ngày 28/4/2023	2.794.000	2.794.000	1.630.000		449.000			
	<i>Ngân sách địa phương đối ứng</i>								2.794.000	2.794.000	1.630.000	0	449.000			
5	Dự án ĐTXD hệ thống đèn chiếu sáng trên các tuyến đường QL17 (đoạn từ lý trình Km46+167 - Km46+967 và Km48+725 - Km51+759) và QL18 (đoạn từ lý trình Km16+00 - Km23+890), huyện Quế Võ	Ban QLDA XD Giao thông	Huyện Quế Võ	Kho bạc nhà nước tỉnh Bắc Ninh	7987661	292	2022-2024	QĐ 471/QĐ-UBND ngày 14/4/2023	29.490	29.490	24.000	300	15.000			